

Số: **18/2018/QĐST-HNGĐ**

A Lưới, ngày 06 tháng 4 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Người yêu cầu: Anh Hồ Văn H (tên gọi khác: Hồ Văn Đ), sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Thôn L, xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người yêu cầu: Chị Hồ Thị H (tên gọi khác: Pa Cô Pu H), sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Thôn L, xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ liên lạc: Thôn K, xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397 các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hồ Văn H (Hồ Văn Đ) và chị Hồ Thị H (Pa Cô Pu H).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con: Giao con chung tên là Hồ Quốc N, sinh ngày 29-9-2014 cho chị Hồ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hồ Văn H cấp dưỡng nuôi con 500.000đ/tháng (Năm trăm nghìn đồng/tháng) kể từ khi có quyết định công nhận thuận tình ly hôn cho đến khi cháu Hồ Quốc N đủ 18 tuổi.

Anh Hồ Văn H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

* Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Hồ Văn H, chị Hồ Thị H đều trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Các đương sự thỏa thuận anh Hồ Văn H chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và lệ phí thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng phải nộp 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh H đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2013/004159 ngày 09 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới, anh H còn phải nộp thêm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; được bổ sung theo luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- P.KTNV và THA TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- CC THADS huyện A Lưới;
- UBND xã H, huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu: HS-AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Văn Nhàn